TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 690/2018/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 814/2017/TLST-DS ngày 11/09/2017 về việc "Tranh chấp về thừa kế".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thiên N,** sinh năm 1952

Địa chỉ: 563 đường A, Phường O, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thiên N: Ông **Lê Xuân T**, sinh năm 1977

Địa chỉ: 314 đường B, Phường P, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 00008502, quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/3/2017 tại Văn phòng Công chứng Đầm Sen)

Bị đơn: Ông **Nguyễn Công L**, sinh năm 1944

Địa chỉ: 4A đường D, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Công L: Bà **Trần Thị M**, sinh năm 1975

Địa chỉ: 165/34B đường E, Phường Q, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 00034535, quyển số 12 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 06/12/2017 tại Văn phòng Công chứng Q)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Thị Thiên N1**, sinh năm 1939

Địa chỉ: 336/5 đường E, Phường 12, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Nguyễn Thị Thiên N2**, sinh năm 1953

Địa chỉ: 563-565 đường F, Phường O, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà **Trần Kim Q**, sinh năm 1943

Địa chỉ: 93D đường G, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà **Nguyễn Thị Thiên H1**, sinh năm 1963

Địa chỉ: tổ dân phố 15, Phường H, thị xã I, tỉnh Khánh Hòa

5. Ông **Nguyễn Quốc H2**, sinh năm 1972

Địa chỉ: 93D đường G, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà **Nguyễn Thị Thiên H3**, sinh năm 1965

Địa chỉ: 93D đường G, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Bà **Nguyễn Thị Thiên H4**, sinh năm 1966

Địa chỉ: 19/43 Đường K, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Bà **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 1945

Địa chỉ: 336/5 đường E, Phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Bà **Nguyễn Thị Diễm N3**, sinh năm 1982

Địa chỉ: 370/4 đường E, Phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Ông **Nguyễn Tuấn H5**, sinh năm 1966

Địa chỉ: 336/5 đường E, Phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

11. Ông **Nguyễn Tuấn D**, sinh năm 1969

Địa chỉ: 370/4 đường E, Phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Bà **Nguyễn Thị Diễm T1**, sinh năm 1971

Địa chỉ: 8/65 đường N, Phường 1, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

13. Ông **Nguyễn Tuấn H6**, sinh năm 1972

Địa chỉ: 336/5 đường E, Phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N1, bà N2, bà Q, bà H1, ông H2, bà H3, bà H4, bà L1, bà N3, ông H5, ông D, bà T1, ông H6: Bà **Trần Thị M**, sinh năm 1975

Địa chỉ: 165/34B đường E, Phường Q, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 00034535, quyển số 12 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 06/12/2017 tại Văn phòng Công chứng Q)

14. Ông **Nguyễn Quốc H7**, sinh năm 1968

Địa chỉ: 93D đường G, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H7: Bà **Trần Thị M**, sinh năm 1975

Địa chỉ: 165/34B Đường E, Phường Q, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền lập ngày 05/12/2017)

15. Bà **Nguyễn Thị Diễm T2 (Nguyen T2 Diem)**, sinh năm 1974

Địa chỉ: 1405 P Ave # 2313 plano Texas 75074, USA

Người đại diện theo ủy quyền của bà T2: Bà **Trần Thị M**, sinh năm 1975

Địa chỉ: 165/34B Đường E, Phường Q, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền lập ngày 28/12/2016)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Căn nhà, đất số 2-4 (số mới 4A-4) đường D, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh được Ủy ban nhân dân Quận S cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3615/2004 ngày 22/10/2004 đứng tên ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị H8, cập nhật thay đổi chủ sử dụng ông Nguyễn Công L ngày 14/6/2005 là một phần di sản của ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị H8 để lại theo di chúc lập ngày 29/12/1990 tại Phòng Công chứng Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 . Ông Nguyễn Văn G (chết năm 2004) và bà Trần Thị H8 (chết năm 1997) có 07 người con chung, không có con riêng, con nuôi, gồm có: Bà Nguyễn Thị Thiên N1, Ông Nguyễn Tuấn C, Ông Nguyễn Tiết K, Ông Nguyễn Công L, Ông Nguyễn Lục Y, Bà Nguyễn Thị Thiên N, Bà Nguyễn Thị Thiên N2.

Trong đó:

- Ông Nguyễn Tuấn C (chết năm 1990) có vợ là bà Nguyễn Thị L1 và có 06 người con là: Bà Nguyễn Thị Diễm N3, Ông Nguyễn Tuấn H5, Ông Nguyễn Tuấn D, Bà Nguyễn Thị Diễm T1, Ông Nguyễn Tuấn H6, Bà Nguyễn Thị Diễm T2;

- Ông Nguyễn Tiết K (chết năm 1977) vợ là bà Trần Kim Q và có 05 người con là: bà Nguyễn Thị Thiên H4, bà Nguyễn Thị Thiên H3, Ông Nguyễn Quốc H2, Bà Nguyễn Thị Thiên H1, Ông Nguyễn Quốc H7.

- Ông Nguyễn Lục Y (chết năm 1992), vợ là bà Đỗ Ánh N4 (chết năm 1992), không có con chung.

2.3. Theo nội dung biên bản thỏa thuận lập ngày 21/4/2011 thì bà N1, vợ và các con ông C, vợ và các con ông K đã được nhận kỷ phần chia di sản bằng tiền do ông L, bà N, bà N2 tự ứng tiền của mình giao cho. Do đó căn nhà, đất số 2-4 (số mới 4A-4) đường D, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minhđược chia cho 3 kỷ phần còn lại chưa được hưởng là ông L, bà N, bà N2.

2.4. Bà N, ông L đồng ý giao cho bà N2 được quyền quản lý, sử dụng và sở hữu căn nhà, đất số 2-4 (số mới 4A-4) đường D, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, giá trị nhà đất 4.000.000.000 (Bốn tỷ đồng) sau khi có nghĩa vụ giao cho ông L số tiền 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu) đồng, giao cho bà N số tiền 1.400.000.000 (Một tỷ bốn trăm triệu) đồng. Việc giao nhận tiền các bên đã thực hiện xong theo Biên bản giao nhận tiền lập ngày 17/5/2018.

Ông L có trách nhiệm giao lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3615/2004 ngày 22/10/2004 của Ủy ban nhân dân Quận S cho bà N2 ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bà N2 được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục công nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở căn nhà, đất số 2-4 (số mới 4A-4) đường D, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên Nguyễn Thị Thiên N2 ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật, cụ thể:

Bà Nguyễn Thị Thiên N phải chịu án phí của số tiền được hưởng 1.400.000.000 đồng là [36.000.000 + (3% x 600.000.000)] x 50% = 27.000.000 (Hai mươi bảy triệu) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.560.000 (Mười triệu năm trăm sáu mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0047579 ngày 01 tháng 9 năm 2017 và số tiền 16.440.000 (Mười sáu triệu bốn trăm bốn mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0048820 ngày 07/02/2018 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà Nguyễn Thị Thiên N đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Công L phải chịu án phí của số tiền được hưởng 1.500.000.000 đồng là [36.000.000 + (3% x 700.000.000)] x 50% = 28.500.000 (Hai mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng, nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Thiên N2 phải chịu án phí của số tiền được hưởng 1.100.000.000 đồng là [36.000.000 + (3% x 300.000.000)] x 50% = 22.500.000 (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng, nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhung